

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2 0 1 1/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ để tuyển chọn thực hiện trong Kế hoạch giai đoạn 2023-2025 (đợt 2)

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương và Thông tư số 37/2016 TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2014/TT-BCT;

Căn cứ ý kiến đánh giá, tư vấn của các chuyên gia và Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ để tổ chức tuyển chọn thực hiện trong Kế hoạch giai đoạn 2023-2025 (đợt 2) tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ thông báo, hướng dẫn đơn vị xây dựng hồ sơ, tổ chức tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này theo quy định hiện hành.

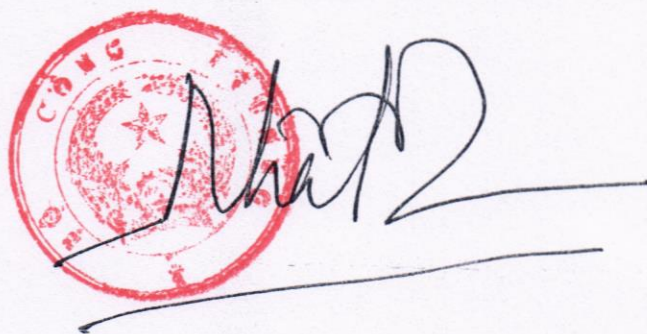
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHCN, Diepdx

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

A handwritten signature in black ink is written over a red circular official stamp. The stamp features a five-pointed star in the center and the words 'CỘNG HÒA VIỆT NAM' (Socialist Republic of Vietnam) around the perimeter. The signature is stylized and extends to the right of the stamp.

Nguyễn Sinh Nhật Tân

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ CÔNG THƯƠNG
TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2023-2025 (ĐỢT 2)
(Kèm theo Quyết định số 2011/QĐ-BCT ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức thực hiện
1	Hoàn thiện công nghệ sản xuất bộ khâu phần ăn công thức chứa peptide sinh học và chất xơ hòa tan hỗ trợ tiêu hóa, dùng cho bộ đội hoạt động trong điều kiện đặc biệt	Dự án sản xuất thử nghiệm	<p>Mục tiêu chung: Hoàn thiện được quy trình công nghệ và mô hình thiết bị sản xuất bộ khâu phần ăn công thức chứa peptide sinh học và chất xơ hòa tan hỗ trợ tiêu hóa, dùng cho bộ đội hoạt động trong điều kiện đặc biệt.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: - Hoàn thiện công nghệ thu nhận một số peptide mạch ngắn có hoạt tính sinh học từ nguồn phụ phẩm chế biến thủy sản. - Hoàn thiện công nghệ tách chiết chất xơ hòa tan từ nguồn phụ phẩm nông nghiệp (phụ phẩm dừa, rế</p>	<p>Sản phẩm dạng I:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Peptide sinh học: 20 kg (Hàm lượng peptide > 60%, khối lượng phân tử < 10 kDa, pH 6 - 7, độ ẩm < 5%, các chỉ tiêu ATTP theo quy định). - Chất xơ hòa tan: 500kg (Hàm lượng > 60%, độ ẩm < 5,5%, các chỉ tiêu ATTP theo quy định). - 5.000 bộ khâu phần ăn công thức chứa peptide sinh học và chất xơ hòa tan hỗ trợ tiêu hóa, dùng cho bộ đội hoạt động trong điều kiện đặc biệt. Chỉ tiêu cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Khối lượng: 1,8-1,9 kg/bộ; mỗi bộ bao gồm 3 dạng: tuýp gel, tuýp paste và thanh nén). + Năng lượng: 3.000 - 3.500 Kcal/bộ. + Tuýp có có khối lượng $120 \pm 10g$; hàm lượng peptide $\geq 0,01g/100g$. + Thanh nén: Có khối lượng $50 \pm 5g$; hàm lượng peptide $\geq 0,015g/50g$. + Hàm lượng chất xơ hòa tan: $\geq 5\%$. + Độ tinh cấp: Không. 	Tuyển chọn

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức thực hiện
			<p>rau diếp xoăn, rễ đắng sâm).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện bao bì, nhãn mác sản xuất bộ khẩu phần ăn công thức phù hợp với bộ đội hoạt động trong điều kiện đặc biệt. - Hoàn thiện được quy trình công nghệ và mô hình thiết bị sản xuất bộ khẩu phần ăn công thức có chứa peptide có hoạt tính sinh học và chất xơ hòa tan cho bộ đội hoạt động trong điều kiện đặc biệt. - Đánh giá hiệu quả chống oxy hóa, chống tăng huyết áp và hỗ trợ tiêu hóa trên người sử dụng cho bộ đội hoạt động trong điều kiện đặc biệt. - Ứng dụng sản xuất sản phẩm tại doanh nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> + Hoạt tính chống oxy hóa tính theo khả năng quét gốc tự do DPPH: $\geq 70\%$ ở nồng độ 0,5 mg/mL (in vitro và in vivo); chống tăng huyết áp. + Có khả năng giảm chỉ số MDA so với trước và sau khi sử dụng sản phẩm trên chuột thử nghiệm sau 4 tuần. + Khả năng hỗ trợ tiêu hóa, thông qua chỉ tiêu giữ nước (water retention capacity) - WRC: $\geq 2,0$ g nước/g (khối lượng khô) (in vitro) và trên chuột thử nghiệm sau 4 ngày (in vivo). + Hạn sử dụng: 24 tháng, bảo quản trong điều kiện thường. + Sản phẩm đảm bảo ATTP: Theo quy định hiện hành của Bộ Y tế. - 5.000 bộ bao bì, nhãn mác sản xuất bộ khẩu phần ăn công thức phù hợp với bộ đội hoạt động trong điều kiện đặc biệt. <p>Sản phẩm dạng II:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình công nghệ và mô hình thiết bị thu nhận một số peptide mạch ngắn có hoạt tính sinh học từ nguồn phụ phẩm chế biến thủy sản quy mô 200kg nguyên liệu/mẻ. - Quy trình công nghệ và mô hình thiết bị tách chiết chất xơ hòa tan từ nguồn phụ phẩm nông nghiệp (phụ 	

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
				<p>phẩm dưa, rễ rau diếp xoăn, rễ đẳng sâm) quy mô 200kg nguyên liệu/mê.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình công nghệ và mô hình thiết bị sản xuất bộ khẩu phần ăn công thức có chứa peptide có hoạt tính sinh học và chất xơ hòa tan cho bộ đội hoạt động trong điều kiện đặc biệt quy mô 200kg nguyên liệu/mê (tương đương 1500 sản phẩm/mê). - Báo cáo đánh giá hiệu quả chống oxy hóa, chống tăng huyết áp và hỗ trợ tiêu hóa trên người sử dụng cho bộ đội hoạt động trong điều kiện đặc biệt. - Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội. <p>Sản phẩm dạng III, IV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TCCS của sản phẩm: Peptide sinh học; chất xơ hòa tan tuýp gel, tuýp paste và thanh nén. Các sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định. - 01-02 bài báo đăng trong các hội nghị khoa học hoặc trên các tạp chí chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế. 	
2	Hoàn thiện công nghệ sản xuất collagen từ sứa biển Việt Nam và ứng dụng để sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Dự án sản xuất thử nghiệm	Mục tiêu chung: Hoàn thiện được công nghệ và hệ thống thiết bị sản xuất collagen, từ sứa biển Việt Nam và ứng dụng để sản xuất thực	<p>Sản phẩm dạng I:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 500 kg bột collagen (Màu trắng; pH: 4.0-7.0; hàm lượng N2 > 14%; độ ẩm < 10%; độ tinh khiết ≥ 90%, với collagen phân tử có khối lượng phân tử < 500 Da, kích thước hạt 10-1000 nm; đảm bảo an toàn thực phẩm). 	Tuyển chọn

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
			<p>phẩm bảo vệ sức khỏe phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện được công nghệ và hệ thống thiết bị sản xuất collagen, từ sứa biển Việt Nam. - Hoàn thiện được công nghệ sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe dạng viên nang, nước uống từ collagen thu nhận được từ sứa biển Việt Nam. - Ứng dụng sản xuất sản phẩm tại doanh nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1.000.000 viên nang mềm thực phẩm bảo vệ sức khỏe (500mg/viên; hàm lượng collagen \geq 300 mg/viên; sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định). - 10.000 lít tương đương với 20.000 - 300.000 chai hoặc lon các loại nước ngọt trái cây, nước giải khát bổ sung collagen (200ml hoặc 300ml hoặc 500ml; hàm lượng collagen \geq 500 mg/chai hoặc lon; sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định). - 10.000 lon hoặc chai nước uống collagen (hàm lượng collagen \geq 5%, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định). <p>Sản phẩm dạng II:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình công nghệ và hệ thống thiết bị sản xuất bột collagen từ sứa biển Việt Nam quy mô 1.000 kg nguyên liệu/mẻ. - Quy trình công nghệ sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dạng viên nang) từ bột collagen sứa biển quy mô 100.000 viên/mẻ. - Quy trình công nghệ sản xuất nước ngọt trái cây, nước giải khát bổ sung collagen sứa biển quy mô 500 lít/mẻ. - Quy trình công nghệ sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe dạng nước uống (lon hoặc chai) từ collagen sứa 	

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức thực hiện
				<p>biên quy mô 100 lít/mẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Báo cáo đánh giá thị trường tiêu thụ của các sản phẩm. - 01 Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội. <p>Sản phẩm dạng III và IV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ 04 tiêu chuẩn cơ sở của sản phẩm: Bột collagen sữa biển, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dạng viên nang) chứa collagen sữa biển; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dạng nước uống) chứa collagen sữa biển, nước ngọt trái cây, nước giải khát bổ sung collagen sữa biển. - 02 giấy tiếp nhận bản công bố phù hợp quy định ATTP theo quy định hiện hành của thực phẩm bảo vệ sức khỏe chứa collagen sữa biển dạng viên nang và dạng nước uống. - 02 bản tự công bố của bột collagen sữa biển và nước trái cây, nước giải khát bổ sung collagen sữa biển. - 01-02 bài báo đăng trong các hội nghị khoa học hoặc trên các tạp chí chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế. 	
3	Hoàn thiện công nghệ lên men để sản xuất chế phẩm giàu hoạt chất sinh học từ cây Riềng ấm (Shell Ginger) nhập	Dự án sản xuất thử nghiệm	Mục tiêu chung: Xây dựng được công nghệ và hệ thống thiết bị ứng dụng công nghệ lên men để sản xuất chế	<p>Sản phẩm dạng I:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 150 kg bột chế phẩm Riềng ấm (Shell Ginger) lên men (hàm lượng acid ferulic $\geq 2\%$, kaempferol ≥ 500 mg/100 g, quercetin ≥ 500 mg/100g, độ ẩm $<6\%$, các chỉ tiêu ATTP theo quy định). 	Tuyển chọn

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
	nội từ Nhật Bản		<p>phẩm giàu hoạt chất sinh học (acid ferulic, quercetin và kaempferol) từ cây Riềng ầm (Shell Ginger) nhập nội từ Nhật Bản và ứng dụng được trong sản xuất một số thực phẩm bảo vệ sức khỏe.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được quy trình công nghệ và hệ thống thiết bị lên men Riềng ầm (Shell Ginger) nhập nội từ Nhật Bản. - Xây dựng được công nghệ và mô hình thiết bị sản xuất một số thực phẩm bổ sung các hoạt chất sinh học từ cây riềng ầm: trà túi lọc, bột dinh dưỡng, ứng dụng sản xuất tại doanh nghiệp. - Đánh giá được tính an toàn của sản phẩm và 	<ul style="list-style-type: none"> - 100.000 hộp trà túi lọc giàu hoạt chất sinh học từ Riềng ầm lên men (hàm lượng acid ferulic ≥ 400 mg/100g, kaempferol ≥ 50 mg/100g, quercetin ≥ 80 mg/100g, độ ẩm $<6\%$, các chỉ tiêu ATTP theo quy định). - 500 kg bột dinh dưỡng giàu các hoạt chất sinh học acid ferulic, kaempferol, quercetin (hàm lượng acid ferulic ≥ 400 mg/100 g, kaempferol ≥ 100 mg/100 g, quercetin ≥ 100 mg/100g, độ ẩm $<8\%$, các chỉ tiêu ATTP theo quy định). <p>Sản phẩm dạng II:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình công nghệ và mô hình thiết bị lên men sản xuất Bột chế phẩm giàu hoạt chất sinh học (acid ferulic, quercetin và kaempferol) từ Riềng ầm (Shell Ginger) quy mô 500 kg nguyên liệu/mẻ. - Quy trình công nghệ và mô hình thiết bị sản xuất trà túi lọc giàu hoạt chất sinh học (acid ferulic, quercetin và kaempferol) từ Riềng ầm lên men quy mô 2.000 hộp/mẻ (1 hộp 20 túi, mỗi túi 2 g). - Quy trình công nghệ và mô hình thiết bị sản xuất bột dinh dưỡng chứa chế phẩm Riềng ầm lên men quy mô 100 kg/mẻ. - Báo cáo đánh giá an toàn thực phẩm và hiệu quả của trà túi lọc và bột dinh dưỡng với sức khỏe người tình 	

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức thực hiện
			hiệu quả của chế phẩm với sức khỏe người tình nguyện.	<p>nguyên (người cao huyết áp và người đái tháo đường).</p> <p>- Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội.</p> <p>Sản phẩm dạng III, IV:</p> <p>- Bộ 03 tiêu chuẩn cơ sở của sản phẩm: chế phẩm bột Riềng ấm lên men; trà túi lọc và bột dinh dưỡng giàu hoạt chất sinh học (acid ferulic, quecertin và kaempferol).</p> <p>- Giấy tiếp nhận bản công bố phù hợp quy định ATTP theo quy định hiện hành của 02 thực phẩm bảo vệ sức khỏe bột dinh dưỡng và trà túi lọc giàu hoạt chất sinh học (acid ferulic, quecertin và kaempferol).</p> <p>- 01-02 bài báo đăng trong các hội nghị khoa học hoặc trên các tạp chí chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế.</p>	
4	Nghiên cứu sử dụng enzym để tách chiết nước chuối và tận thu phụ phẩm từ quả chuối Việt Nam	Đề tài	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Có được quy trình công nghệ và mô hình thiết bị sử dụng enzym để tách chiết nước chuối và tận thu phụ phẩm từ quả chuối Việt Nam.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <p>- Xây dựng được quy trình công nghệ và mô</p>	<p>Sản phẩm dạng I:</p> <p>- 3.000 lít nước chuối (10-120Bx, hàm lượng kali > 300 mg/100 g, trạng thái nước trong không bị lắng, mùi vị tự nhiên, đảm bảo các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định).</p> <p>- 200 kg bột chuối (Có hoạt tính sinh học, hàm lượng chất xơ hòa tan > 50g/ 100g, độ ẩm <5%).</p> <p>- 150 kg than hoạt tính (Đáp ứng tiêu chuẩn Việt Nam cho than hoạt tính công nghiệp, có khả năng hấp phụ kim loại nặng).</p>	Tuyển chọn

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức thực hiện
			<p>hình thiết bị ứng dụng enzyme để tách dịch chuối trong từ quả chuối Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được quy trình công nghệ và mô hình thiết bị ứng dụng enzyme để sản xuất nước chuối trong đáp ứng được thị hiếu của người tiêu dùng. - Xây dựng được các quy trình công nghệ tạo sản phẩm giàu chất xơ có hoạt tính sinh học từ phụ phẩm quả chuối. - Xây dựng được quy trình công nghệ tạo than hoạt tính từ vỏ quả chuối. - Ứng dụng sản xuất sản phẩm tại doanh nghiệp. 	<p>Sản phẩm dạng II:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thiết bị ứng dụng công nghệ và thiết bị đồng bộ chế biến nước chuối quy mô 1.000 kg/mẻ. - Quy trình công nghệ và mô hình thiết bị ứng dụng enzyme để tách dịch chuối trong từ quả chuối Việt Nam, hiệu suất thu hồi nước chuối $\geq 70\%$ hiệu suất thu hồi. - Quy trình công nghệ và mô hình thiết bị ứng dụng enzyme để sản xuất nước chuối trong đáp ứng được thị hiếu của người tiêu dùng. - Quy trình công nghệ tạo được sản phẩm giàu chất xơ có hoạt tính sinh học từ phụ phẩm quả chuối quy mô pilot. - Quy trình công nghệ tạo than hoạt tính từ vỏ quả chuối quy mô pilot. - Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội. <p>Sản phẩm dạng III, IV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ 03 tiêu chuẩn cơ sở của sản phẩm: nước chuối trong; sản phẩm giàu chất xơ có hoạt tính sinh học từ phụ phẩm quả chuối; than hoạt tính từ vỏ quả chuối. Các sản phẩm đảm bảo chất lượng theo quy định. - 02-03 bài báo đăng trong các hội nghị khoa học hoặc trên các tạp chí chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế. 	

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức thực hiện
5	Nghiên cứu công nghệ lên men dị dưỡng vi tảo Chlorella sp. để sản xuất nguyên liệu giàu protein và lutein ứng dụng trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi	Đề tài	<p>Mục tiêu chung: Xây dựng được quy trình công nghệ và mô hình thiết bị lên men dị dưỡng vi tảo Chlorella sp. để sản xuất nguyên liệu giàu protein và lutein ứng dụng trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi.</p> <p>Mục tiêu cụ thể: Xác định được công nghệ lên men dị dưỡng vi tảo đạt năng suất 30g sinh khối khô/lít. Xác định được công nghệ để thu hồi nguyên liệu thực phẩm giàu protein và lutein từ sinh khối tảo Chlorella sp. - Ứng dụng sản xuất sản phẩm tại doanh nghiệp.</p>	<p>Sản phẩm dạng I:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủng vi tảo Chlorella sp. có khả năng tạo sinh khối khô: Năng suất 30g sinh khối khô/lít; lutein $\geq 1\%$ sinh khối khô; protein $\geq 30\%$ sinh khối khô. - 100 kg bột sinh khối khô (Hàm lượng lutein $\geq 1\%$; hàm lượng protein $\geq 30\%$ sinh khối khô). - 40 kg nguyên liệu thực phẩm giàu protein (Hàm lượng $\geq 55\%$). - 5 kg nguyên liệu thực phẩm giàu lutein (Hàm lượng $\geq 70\%$). - 500 kg thức ăn chăn nuôi có bổ sung sinh khối tảo Chlorella sp. từ 1% đến 5% (Hàm lượng lutein $> 100\text{ppm}$; đáp ứng TCVN về thức ăn chăn nuôi tương ứng). <p>Sản phẩm dạng II:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình công nghệ lên men và thu nhận sinh khối nuôi dị dưỡng vi tảo với quy mô 1000 lít/mẻ. - Quy trình công nghệ thu nhận nguyên liệu thực phẩm giàu protein và lutein với quy mô 30kg sinh khối khô/mẻ. - Xây dựng công thức bổ sung vi tảo Chlorella sp. làm thức ăn chăn nuôi. <p>Sản phẩm dạng III:</p>	Tuyển chọn

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
				<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 1 Thạc sỹ. - Có ít nhất 01 bài đăng trong các hội nghị khoa học hoặc trên các tạp chí chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế. - 01 đăng ký sở hữu trí tuệ được chấp nhận đơn hợp lệ. 	
6	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp, cơ chế chính sách nhằm đảm bảo tiến độ giải phóng mặt bằng đối với các dự án lưới điện truyền tải	Đề tài	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp luận cứ khoa học và cơ sở thực tiễn nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong việc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và địa phương đối với công tác thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng có xét đến đặc thù của công trình lưới điện truyền tải. - Nghiên cứu cơ sở thực tiễn về thực trạng, phân tích những khó khăn vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đối với các dự án lưới điện truyền tải, bao gồm cả vướng mắc khi thực hiện các văn bản 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp số liệu về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, với các yêu cầu: đánh giá về đơn giá bồi thường thực tế so với đơn giá quy định, tiến độ thực hiện. So sánh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng với một số dự án điện do các nhà đầu tư tư nhân thực hiện. - Báo cáo đánh giá tác động của hệ thống văn bản pháp luật liên quan, các tồn tại bất cập trong quá trình thực hiện ảnh hưởng đến tiến độ của công tác bồi thường giải phóng mặt bằng lưới điện truyền tải trong giai đoạn vừa qua. - Dự thảo Báo cáo về đề xuất các giải pháp, cơ chế chính sách nhằm đảm bảo tiến độ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đối với những dự án lưới điện truyền tải. - 01 bài Báo gửi đăng trên Tạp chí khoa học. - 01 Báo cáo tổng hợp kết quả nhiệm vụ. 	Tuyển chọn

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức thực hiện
			<p>pháp luật quy định về bồi thường giải phóng mặt bằng hiện hành.</p> <p>- Đề xuất các nội dung về cơ chế chính sách, giải pháp kỹ thuật và quản lý nhằm giải quyết các khó khăn vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng phù hợp với đặc thù của công trình lưới điện truyền tải, góp phần đảm bảo tiến độ các dự án lưới điện theo quy hoạch, kế hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt.</p>		
7	Nghiên cứu nhu cầu lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà nổi lưới đáp ứng nhu cầu phụ tải tại chỗ và cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà ở khu vực Miền Bắc	Đề tài	<p>- Đánh giá về hiện trạng phát triển điện mặt trời mái nhà nổi lưới ở Việt Nam và các bài học kinh nghiệm về các vấn đề kỹ thuật và quản lý.</p> <p>- Nghiên cứu về nhu cầu lắp đặt, sử dụng, nguồn</p>	<p>- Báo cáo về đánh giá hiện trạng phát triển điện mặt trời mái nhà nổi lưới ở Việt Nam và bài học kinh nghiệm về các vấn đề kỹ thuật, quản lý loại nguồn điện này.</p> <p>- Báo cáo kết quả điều tra về nhu cầu lắp đặt, sử dụng, nguồn điện mặt trời mái nhà nổi lưới phục vụ nhu cầu phụ tải tại chỗ.</p> <p>- Báo cáo về bộ số/dữ liệu chính về thông số kỹ thuật,</p>	Tuyển chọn

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức thực hiện
			<p>điện mặt trời mái nhà nổi lưới điện hạ thế phục vụ cho nhu cầu phụ tải tại chỗ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp, đưa ra bộ số liệu chính về thông số kỹ thuật, suất đầu tư của thiết bị điện mặt trời mái nhà nổi lưới, dự báo sự phát triển trong tương lai. - Đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các nguồn điện mặt trời mái nhà nổi lưới nhằm đáp ứng nhu cầu phụ tải tại chỗ, góp phần phát triển kinh tế, xã hội, tiết kiệm điện và bảo vệ môi trường. 	<p>suất đầu tư của thiết bị điện mặt trời mái nhà và dự báo sự phát triển trong thời gian tới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo Dự thảo đề xuất các giải pháp về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà nổi lưới phục vụ nhu cầu phụ tải tại chỗ ở khu vực Miền Bắc. - 01 bài Báo gửi đăng trên Tạp chí khoa học. - 01 Báo cáo tổng hợp kết quả nhiệm vụ. 	
8	Nghiên cứu cơ sở khoa học, thực tiễn và xây dựng nhóm tiêu chuẩn quốc gia về xe nâng công nghiệp	Đề tài	<p>Mục tiêu chung:</p> <p>Xây dựng được nhóm tiêu chuẩn về từ vựng và kiểm tra ổn định đối với xe nâng công nghiệp hài hòa tiêu chuẩn quốc tế và</p>	<p>1. Các báo cáo KH và chuyên đề:</p> <p>a. Nghiên cứu tổng quan về thiết kế, chế tạo, nhập khẩu, sử dụng,... xe nâng công nghiệp trên thế giới và tại Việt Nam.</p> <p>b. Nghiên cứu tình hình tiêu chuẩn hóa về xe nâng công nghiệp trên thế giới và Việt Nam</p>	Tuyển chọn

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thực tổ chức thực hiện
			phù hợp sử dụng ở Việt Nam. Mục tiêu cụ thể: - Nghiên cứu đánh giá và xác định tính KH và thực tiễn làm cơ sở xây dựng nhóm tiêu chuẩn; - Xây dựng 23 tiêu chuẩn về từ vựng và kiểm tra ổn định đối với xe nâng công nghiệp.	c. Nghiên cứu cơ sở khoa học để xây dựng bộ 23 tiêu chuẩn về từ vựng và kiểm tra ổn định cho xe nâng công nghiệp. 2. Thuyết minh và Dự thảo 23 tiêu chuẩn về từ vựng và kiểm tra ổn định đối với xe nâng công nghiệp được Bộ Công Thương đánh giá nghiệm thu.	
9	Nghiên cứu và đề xuất giải pháp ứng phó các vụ việc chống bán phá giá và chống trợ cấp tại thị trường Hoa Kỳ	Đề tài	Đề xuất được giải pháp ứng phó các vụ việc chống bán phá giá và chống trợ cấp tại thị trường Hoa Kỳ	- Báo cáo tổng quan về quy trình điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp tại Hoa Kỳ - Báo cáo thực tiễn ứng phó với các vụ việc chống bán phá giá ở Hoa Kỳ của các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam, đánh giá hiệu quả và các bài học kinh nghiệm; - Báo cáo về kinh nghiệm một số quốc gia trong ứng phó các vụ việc chống bán phá giá, chống trợ cấp ở Hoa Kỳ và bài học rút ra cho Việt Nam. - Báo cáo kết quả điều tra khảo sát và thu thập thông tin về năng lực ứng phó các vụ việc chống bán phá giá và chống trợ cấp tại thị trường Hoa Kỳ. - Báo cáo phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp	Tuyển chọn

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức thực hiện
				tăng cường hiệu quả ứng phó các vụ việc chống bán phá giá và chống trợ cấp tại thị trường Hoa Kỳ.	
10	Nghiên cứu và đề xuất giải pháp ứng phó với các vụ kiện phòng vệ thương mại đối với các sản phẩm thép tại một số thị trường xuất khẩu chủ lực.	Đề tài	Đề xuất được giải pháp ứng phó với các vụ kiện phòng vệ thương mại đối với các sản phẩm thép tại một số thị trường xuất khẩu chủ lực.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng quan về kiện phòng vệ thương mại với các sản phẩm thép tại một số thị trường xuất khẩu chủ lực. - Báo cáo thực tiễn ứng phó các vụ kiện phòng vệ thương mại đối với các sản phẩm thép xuất khẩu của Việt Nam, đánh giá hiệu quả và các bài học kinh nghiệm - Báo cáo về kinh nghiệm quốc tế trong ứng phó với các vụ kiện phòng vệ thương mại đối với các sản phẩm thép xuất khẩu và bài học rút ra cho Việt Nam. - Báo cáo kết quả điều tra khảo sát, thu thập thông tin và tổng hợp tài liệu về thực trạng sản xuất, năng lực ứng phó với các vụ kiện phòng vệ thương mại của các doanh nghiệp, hiệp hội ngành thép. - Báo cáo phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp ứng phó với các vụ kiện phòng vệ thương mại đối với các sản phẩm thép tại một số thị trường xuất khẩu chủ lực. 	Tuyển chọn
11	Nghiên cứu đề xuất chính sách tiêu dùng bền vững đối với các mặt hàng tiêu dùng nhanh (ngành hàng thực phẩm	Đề tài	Đề xuất được chính sách tiêu dùng bền vững đối với các mặt hàng tiêu dùng nhanh	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo cơ sở lý luận về tiêu dùng bền vững, chính sách tiêu dùng bền vững và hàng tiêu dùng nhanh. - Báo cáo kinh nghiệm quốc tế về chính sách tiêu dùng bền vững của một số quốc gia điển hình và bài học cho Việt Nam. 	Tuyển chọn

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Loại hình nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
	và đồ uống)			<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích thực trạng chính sách tiêu dùng bền vững đối với hàng tiêu dùng nhanh (ngành hàng thực phẩm và đồ uống) - Báo cáo đề xuất các giải pháp về chính sách tiêu dùng bền vững đối với hàng tiêu dùng nhanh tại Việt Nam đến năm 2030 	

